

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu 01: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung tại Viện Đào tạo mở và Công nghệ thông tin – Đại học Huế.
- Tên dự toán: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung tại Viện Đào tạo mở và Công nghệ thông tin – Đại học Huế.
- Chủ đầu tư: Viện Đào tạo mở và Công nghệ thông tin – Đại học Huế.
- Địa điểm thực hiện: Số 05 Hà Nội, phường Thuận Hóa, thành phố Huế.
- Hình thức LCNT: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng.
- Phương thức LCNT: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Nguồn vốn: Nguồn hợp pháp của Viện Đào tạo mở và Công nghệ thông tin – Đại học Huế
- Thời gian thực hiện: 10 ngày.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a. Yêu cầu kỹ thuật chung:

- Nhà thầu tham gia dự thầu phải chào đúng và đủ chủng loại, khối lượng hàng hoá nêu tại Bảng Phạm vi cung cấp hàng hóa;
- Chất lượng: Xe sản xuất từ năm 2026, chất lượng xe mới 100%, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật của nước sản xuất.
- Tài liệu kỹ thuật trong E-HSDT: Nhà thầu phải cung cấp catalogue, tài liệu kỹ thuật do hãng sản xuất phát hành có đầy đủ nội dung chứng minh các đặc tính, thông số kỹ thuật chào thầu đối với các thiết bị nhập khẩu, ngôn ngữ sử dụng phải là Tiếng Việt.
- Nhà thầu có cam kết cung cấp dịch vụ bảo hành, sửa chữa bảo dưỡng, vật tư tiêu hao và phụ tùng thay thế trong thời hạn bảo hành kể từ ngày nghiệm thu bàn giao.
- Nhà thầu có trách nhiệm tư vấn kỹ thuật miễn phí cho chủ đầu tư trong việc sửa chữa thay thế phụ tùng trong toàn bộ quãng thời gian bảo hành, bảo trì.
- Thời gian bảo hành đối với các hàng hóa tại Chương V: theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất nhưng tối thiểu Bảo hành \geq 03 năm hoặc 100.000km hoặc theo

quy định của nhà sản xuất của hàng hoá nhà thầu đề xuất.

- Địa điểm bảo dưỡng, bảo hành: Tại trung tâm bảo hành trên phạm vi Thành phố Huế hoặc khu vực lân cận.

b. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết:

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Xe ô tô 07 chỗ	<ul style="list-style-type: none"> - Năm sản xuất: 2026 - Màu sắc: Màu đen. - Động cơ và tính năng vận hành: <ul style="list-style-type: none"> + Động cơ: Bi Turbo Diesel 2.0L i4 TDCi, trực cam kép, có làm mát khí nạp + Dung tích xi lanh (cc): 1.996 + Công suất cực đại (PS/vòng/phút): 209,8 (154,3 KW) / 3.750 + Mô men xoắn cực đại (Nm/vòng/phút): 500/1.750 – 2.000 + Hệ thống truyền động: Hai cầu chủ động/4x4 + Hệ thống kiểm soát đường địa hình: Có + Hộp số: Số tự động 10 cấp điện tử + Trợ lực lái: Trợ lực lái điện - Kích thước & Trọng lượng: <ul style="list-style-type: none"> + Dài x Rộng x Cao (mm) : 4.914 x 1.923 x 1.841 + Khoảng sáng gầm xe (mm): 200 + Chiều dài cơ sở (mm): 2900 + Dung tích thùng nhiên liệu : 80 L - Mức tiêu thụ nhiên liệu: <ul style="list-style-type: none"> + Chu trình tổ hợp: 8 + Chu trình đô thị cơ bản: 9,6 + Chu trình đô thị phụ: 7,1 - Hệ thống treo: <ul style="list-style-type: none"> + Hệ thống treo trước: Hệ thống treo độc lập, lò xo trụ và thanh cân bằng + Hệ thống treo sau: Hệ thống treo sau sử dụng lò xo trụ, ống giảm chấn lớn và thanh ổn định liên kết Watts Linkage - Hệ thống Phanh: <ul style="list-style-type: none"> + Phanh trước và sau: Phanh Đĩa + Phanh tay điện tử: Có + Cỡ lốp: 255/55R20 + Bánh xe: Vành hợp kim nhôm 20" - Trang thiết bị an toàn: <ul style="list-style-type: none"> + Túi khí phía trước: Có + Túi khí bên: Có

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		<ul style="list-style-type: none"> + Túi khí dọc rèm hai bên trần xe: Có + Túi khí bảo vệ đầu gối người lái: Có + Camera: Camera 360 + Cảm biến hỗ trợ đỗ xe: Cảm biến trước và sau + Hệ thống Chống bó cứng phanh & Phân phối lực phanh điện tử: Có + Hệ thống cân bằng điện tử : Có + Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc: Có + Hệ thống hỗ trợ đổ đèo: Có + Hệ thống kiểm soát tốc độ: Tự động + Hệ thống cảnh báo điểm mù kết hợp cảnh báo có xe cắt ngang: Có + Hệ thống cảnh báo lệch làn và hỗ trợ duy trì làn đường: Có + Hệ thống cảnh báo va chạm và Hỗ trợ phanh khẩn cấp khi gặp chướng ngại vật phía trước : Có + Hệ thống kiểm soát áp suất lốp: Có + Hệ thống chống trộm: Có - Trang thiết bị ngoại thất: <ul style="list-style-type: none"> + Đèn phía trước: LED Matrix, tự động bật đèn, tự động bật đèn chiếu góc + Đèn pha chống chói tự động: Có + Gạt mưa tự động: Có + Đèn sương mù: Có + Gương chiếu hậu điều chỉnh điện: Gập điện + Cửa sổ trời toàn cảnh Panorama: Có + Cửa hậu đóng/ mở điện: Có + Trang thiết bị bên trong xe: <ul style="list-style-type: none"> + Khởi động bằng nút bấm: Có + Chìa khóa thông minh: Có + Điều hoà nhiệt độ: Tự động 2 vùng khí hậu + Vật liệu ghế: Da cao cấp có thông gió, sưởi ghế + Tay lái bọc da: Có + Điều chỉnh hàng ghế trước: Ghế lái và ghế hành khách chỉnh điện 10 hướng có nhớ vị trí ghế lái + Hàng ghế thứ ba gập điện: Có + Gương chiếu hậu trong: Tự động điều chỉnh 2 chế độ ngày/đêm + Cửa kính điều khiển điện: Có (1 chạm lên xuống tích hợp chống kẹt cho cả 2 hàng ghế) - Hệ thống Âm thanh: <ul style="list-style-type: none"> + AM/FM, MP3, Ipod & USB, Bluetooth + 12 loa B&O - Hệ thống SYNC:

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		+ Điều khiển giọng nói SYNC 4A + Màn hình TFT cảm ứng 12" - Bảng đồng hồ tốc độ: Màn hình 12.4" - Sạc không dây: Có Điều khiển âm thanh trên tay lái: Có

Ghi chú:

- Bất kỳ thương hiệu, ký mã hiệu (nếu có) trong tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật. Vì vậy nhà thầu có thể chào các hàng hóa có thương hiệu, ký mã hiệu khác nhưng phải đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “tốt hơn” so với yêu cầu của HSMT.

- Kích thước và cân nặng chỉ để tham khảo không phải là tiêu chí trượt kỹ thuật.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm các chi phí vô bao gói và chi phí vận chuyển, bốc dỡ đến kho bên mua, chi phí thử nghiệm, thí nghiệm, hàng mẫu (nếu có) theo yêu cầu trong HSMT.

1.3. Các yêu cầu khác

- Thời gian bảo hành: ≥ 03 năm hoặc 100.000km đầu tiên tùy theo yêu tố nào đến trước theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất;

- Địa điểm bảo hành: Tại các Trung tâm bảo hành của nhà cung cấp/Trạm dịch vụ ủy quyền của nhà sản xuất trên phạm vi thành phố Huế hoặc khu vực lân cận.

- Địa điểm giao hàng: Xe ô tô được bàn giao, nghiệm thu tại Chủ đầu tư, địa chỉ: Số 05 Hà Nội, phường Thuận Hóa, thành phố Huế.

- Cam kết xe ô tô mà Nhà thầu cung cấp phải mới 100%, do chính hãng sản xuất.

- Có cam kết cung cấp giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (CQ) và giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO) khi bàn giao xe hoặc giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu.

- Nhà thầu phải nộp bản gốc giấy phép bán hàng, giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc giấy cam kết hỗ trợ kỹ thuật, bảo hành của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương nhằm chứng minh nhà thầu được ủy quyền hợp lệ của nhà sản xuất, đại lý phân phối để cung cấp hàng hóa

đó ở Việt Nam.

- Có hướng dẫn vận hành xe và sử dụng các thiết bị trên xe theo tiêu chuẩn và quy định của hãng cung cấp ô tô.

- Có Catalog kèm theo.

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ kèm theo.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Chủ đầu tư sẽ phối hợp cùng nhà thầu kiểm tra hàng hóa tại nơi giao hàng, kiểm tra dựa trên thông số kỹ thuật và các tính năng kèm theo xe, đảm bảo kỹ thuật, mỹ thuật và tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn của nhà sản xuất và các quy định hiện hành.

- Bất kỳ hàng hóa nào qua kiểm tra, thử nghiệm mà không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì chủ đầu tư có quyền từ chối và nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế bằng hàng hóa khác hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh đó nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do nhà thầu chịu.